TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO

Số: 764 /XMST-KHCL
V/v mời gửi thư chào giá gói mua sắm: Vật tư thiết bị điện tử

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 16 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Các nhà cung cấp vật tư thiết bị điện tử.

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu mua vật tư thiết bị điện tử *(chi tiết yêu cầu trong thư mời chào giá cạnh tranh gửi kèm).*

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao trân trọng mời Quý công ty xem xét Thư mời chào giá cạnh tranh và gửi thư chào giá để chúng tôi xem xét, đánh giá.

Thời điểm hết hạn nộp thư chào giá: **Hồi 10h00' ngày 22 /7/2019.**

Bên mời chào giá sẽ tổ chức mở Thư chào giá vào: **Hồi 10h15' ngày 22 /7/2019.**

Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong, số lượng gồm 03 bộ: 01 bộ gốc và 02 bộ sao y.

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến thư chào giá đã được Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (https://www.ximangsongthao.com.vn) mục mua sắm.

Điện thoại liên hệ Mr Quỳnh: 0948083280.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban giám đốc (b/c);
- KT&NCTK;
- KHCL (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHCL.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2600279082 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
H. THANH BA - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

(Ký hiệu gói mua sắm: XMST/2019/ĐT)
Tên gói mua sắm: Vật tư thiết bị điện tử
Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Phú Thọ, tháng 7/2019

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
----- o0o -----

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Ký hiệu gói mua sắm:	XMST/2019/ĐT
Tên gói mua sắm:	Vật tư thiết bị điện tử
Phương án mua sắm:	Vật tư thiết bị điện tử; Vật tư PLC; Vật tư sửa chữa động cơ, vật tư khác; Vật tư máy tính, máy in

Phú Thọ, ngày tháng 7 năm 2019

PHÒNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Trưởng Phòng

Nguyễn Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO
KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2600279088 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO H. THANH BA - T. PHÚ THỌ

Nguyễn Anh Tuấn

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TMCGCT	Thư mời chào giá cạnh tranh
TCG	Thư chào giá
VND	Đồng Việt Nam
Chủ đầu tư, Bên mời chào giá	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao
NCC	Nhà cung cấp, là đơn vị tham gia chào giá gói mua sắm này

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi gói mua sắm

1. Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao mời Nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh gói mua sắm được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

- Tên gói mua sắm: Vật tư thiết bị điện tử (ký hiệu: XMST/2019/ĐT).

2. Nguồn vốn để thực hiện gói mua sắm: Vốn SXKD năm 2019.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tuần kể từ ngày ký kết Hợp đồng.

Mục 2. Hành vi bị cấm trong chào giá.

Được quy định cụ thể và đăng trên trang web của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao mục Mua sắm=>Văn bản hướng dẫn.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong tham gia chào giá:

Nhà cung cấp nộp Thư chào giá phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và các nhà cung cấp khác cùng tham dự chào giá gói mua sắm này.

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh

1. Làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh.

Trong trường hợp cần làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh, nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời chào giá muộn nhất 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Khi nhận được đề nghị làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh của nhà cung cấp, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà cung cấp khác đã nhận Thư mời chào giá cạnh tranh từ bên mời chào giá cạnh tranh, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà cung cấp đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh thì bên mời chào giá tiến hành sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh.

Trường hợp sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh, bên mời chào giá sẽ gửi những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà cung cấp đã nhận Thư mời chào giá cạnh tranh không muộn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm hết hạn, trường hợp không đủ 03 ngày làm việc thì bên mời chào giá sẽ gia hạn thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh tương ứng.

Nhằm giúp nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh, bên mời chào giá có thể gia hạn thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp bằng việc sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.

2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Thư chào giá cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến Thư chào giá được trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Thư chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của Thư chào giá

Thư chào giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp (theo Mục 3- Chương I: Chỉ dẫn Nhà cung cấp).

- Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp (theo Mục 2- Chương II: Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá.)

3. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;

4. Bản cam kết thực hiện gói mua sắm theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu;

5. Bản cam kết về chất lượng, điều kiện nghiệm thu, cung cấp CO, CQ theo yêu cầu tại mục 3. Yêu cầu kỹ thuật và điều kiện nghiệm thu thuộc Chương II: Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá.

6. Dự thảo hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan.

Mục 7. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói mua sắm (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh.

2. Nhà cung cấp phải nộp Thư chào giá thực hiện cho gói mua sắm nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong Thư chào giá hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào giá bảo quản như một phần của Thư chào giá và được mở đồng thời cùng Thư chào giá của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng Thư chào giá và không được ghi vào biên bản mở Thư chào giá thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không

bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Thư chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá.

1. Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá là **40 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá**. TCG nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của Thư chào giá, bên mời chào giá có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của Thư chào giá. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì Thư chào giá của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Thư chào giá.

Mục 9. Quy cách Thư chào giá

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị **01 bản gốc** cùng **02 bản chụp** Thư chào giá đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là "BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ", "BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ".

Trường hợp sửa đổi, thay thế Thư chào giá thì nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp Thư chào giá đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ "BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI", "BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI", "BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ THAY THẾ", "BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ THAY THẾ".

2. Túi đựng Thư chào giá, Thư chào giá sửa đổi, Thư chào giá thay thế của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói mua sắm, tên nhà cung cấp, tên bên mời chào giá. Bên mời chào giá có trách nhiệm bảo mật thông tin trong Thư chào giá của nhà cung cấp.

3. Tất cả các thành phần của Thư chào giá nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

4. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì Thư chào giá của nhà cung cấp bị loại.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi Thư chào giá

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi Thư chào giá theo đường bưu điện đến địa chỉ của Bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp thư chào giá là: **hồi 10 giờ 00' ngày 22 tháng 7 năm 2019.**

2. Bên mời cung cấp sẽ tiếp nhận Thư chào giá của tất cả nhà cung cấp nộp Thư chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, kể cả trường hợp nhà cung cấp chưa nhận Thư mời chào giá cạnh tranh trực tiếp từ bên mời chào giá. Trường hợp nhà cung cấp nộp Thư chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh thì Thư chào giá bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại Thư chào giá bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

Trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế Thư chào giá thì nhà cung cấp nộp Thư chào giá thay thế hoặc Thư chào giá sửa đổi cho bên mời chào giá với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Mục 11. Mở Thư chào giá

1. Thư chào giá sẽ được mở công khai vào **hồi 10 giờ 15' ngày 22 tháng 7 năm 2019** tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, Khu 9 xã Ninh Dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ trước sự chứng kiến của các nhà thầu tham dự lễ mở thư chào giá. Việc mở thư chào giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào giá.

2. Việc mở Thư chào giá được thực hiện đối với từng Thư chào giá theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc Thư chào giá và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà cung cấp, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác mà bên mời chào giá thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở Thư chào giá mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời chào giá phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói mua sắm. Bên mời chào giá không được loại bỏ bất kỳ Thư chào giá nào khi mở Thư chào giá, trừ các Thư chào giá nộp sau thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

3. Bên mời chào giá phải lập biên bản mở Thư chào giá trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở Thư chào giá phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào giá và các nhà cung cấp tham dự lễ mở Thư chào giá. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở Thư chào giá sẽ được gửi cho tất cả các nhà cung cấp tham dự chào giá.

Mục 12. Làm rõ Thư chào giá

1. Sau khi mở Thư chào giá, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Thư chào giá theo yêu cầu của bên mời chào giá, bên mời chào giá sẽ có văn bản yêu cầu nhà cung cấp làm rõ Thư chào giá của nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời chào giá sau 01 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Bên cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của Thư chào giá.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Thư chào giá đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 13. Đánh giá Thư chào giá

Việc đánh giá Thư chào giá được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá . Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch,

trừ đi giảm giá thấp nhất được xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 14. Điều kiện xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được đề nghị lựa chọn cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Thư chào giá hợp lệ;

2. Có tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp (theo Mục 3- Chương I: Chỉ dẫn Nhà cung cấp).

- Có tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp (theo Mục 2- Chương II: Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá.)

3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá;

4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;

5. Có giá chào thấp nhất;

6. Có giá đề nghị cung cấp không vượt giá gói mua sắm được phê duyệt.

Mục 15. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên trang Web của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và/hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác sau 03 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 16. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Thư chào giá của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói mua sắm. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá. Kết quả xác minh khẳng định là nhà cung cấp vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói mua sắm thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong Thư mời chào giá cạnh tranh thì nhà cung cấp sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng cung cấp trước đó và mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói mua sắm theo đúng tiến độ.

Mục 17. Thay đổi khối lượng hàng hóa

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời chào giá có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ nêu tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm với điều kiện không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của Thư mời chào giá cạnh tranh và Thư chào giá.

Mục 18. Giải quyết kiến nghị trong chào giá

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của Chủ đầu tư:

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Địa chỉ: Khu 9 xã Ninh Dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ

Tel: 02103.884.927 Fax:02103.884.929;

b) Địa chỉ bộ phận thường trực:

Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Liên hệ: Mr Quỳnh– CV Phòng Kế hoạch chiến lược (SĐT: 0948083280).

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá.

1.1. Kiểm tra Thư chào giá.

a) Kiểm tra số lượng bản chụp Thư chào giá;

b) Kiểm tra các thành phần của Thư chào giá theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết Thư chào giá.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá.

Thư chào giá của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc Thư chào giá;

b) Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh;

c) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời chào giá;

d) Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

đ) Có Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có Thư chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ	Tài liệu cần nộp
TT	**Mô tả**	**Yêu cầu**	**Nhà cung cấp phải đáp ứng**	
	Tiêu chí về năng lực			
2.1	**Năng lực tài chính năm 2018**	Báo cáo tài chính năm 2018, Giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm 2018 phải dương (Áp dụng đối với các Nhà cung cấp không có tên trong danh sách được phê duyệt đính kèm)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Theo BC của Nhà cung cấp
	Tiêu chí về kinh nghiệm			
2.2	**Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự**	Nhà cung cấp phải có ít nhất 01 hợp đồng có tính chất tương tự cung cấp vật tư thiết bị điện tử, có giá trị > 550 triệu đồng và đã hoàn thành trong 03 năm gần đây (2017-2019).	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 05

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

+ Hàng hóa mới 100%, đúng chủng loại, quy cách, thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ;

+ Nhà cung cấp chào đúng , chào đủ danh mục, số lượng từng danh mục;

+ Hàng hóa được đóng gói, bảo quản theo tiêu chuẩn hoặc quy định của Nhà sản xuất (Nhà cung cấp phải nêu rõ trong thư chào giá), phải còn nguyên đai, nguyên kiện, không bị biến dạng, cong vênh.

+ Có chứng nhận xuất xứ, chất lượng (CO, CQ, bản chính hoặc bản sao y) đối với hàng nhập khẩu;

+ Có chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng trong nước.

3.2. Điều kiện nghiệm thu:

Bên B vận chuyển hàng hóa lên Nhà máy xi măng Vicem sông Thao, kỹ thuật bên A sẽ tiến hành kiểm tra các tài liệu chứng nhận. Nếu hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng hàng hóa như quy định tại phần yêu cầu kỹ thuật. Hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu và tiến hành nhập kho bên A.

3.3 Điều kiện bảo hành:

Hàng hóa được bảo hành chất lượng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu nhập kho cho tất cả các lỗi của Nhà sản xuất.

3.4. Tiến độ giao hàng:

10 tuần kể từ ngày Hai bên ký kết Hợp đồng

TCĐG theo tiêu chí "đạt", "không đạt"

Nội dung đánh giá theo Chương IV: Yêu cầu kỹ thuật và phạm vi cung cấp.

Thư chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả nội dung yêu cầu đều được đánh giá là "đạt".

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng nhà cung cấp. Thư chào giá có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc

sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời chào giá cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong Thư chào giá của nhà cung cấp có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong Thư chào giá của nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các Thư chào giá của nhà cung cấp khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong Thư chào giá của các nhà cung cấp vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói mua sắm làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong Thư chào giá của nhà cung cấp này; trường hợp Thư chào giá của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói mua sắm được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà cung cấp có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG[1]

Ngày:____ *[Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói mua sắm: Vật tư thiết bị điện tử;

Kính gửi: *[Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá]*

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số___*[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,____ *[Ghi tên nhà cung cấp]*, có địa chỉ tại ____*[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* cam kết thực hiện gói mua sắm Vật tư thiết bị điện tử theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá với tổng số tiền là ____*[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]*[2] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]*[3].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Thư chào giá này với tư cách là nhà cung cấp.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.

4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong chào giá theo quy định của Bên mời chào giá khi tham dự gói mua sắm này.

5. Những thông tin kê khai trong Thư chào giá là trung thực.

Nếu Thư chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày[4], kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá [5].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp[6]

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào giá, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh.

(5) Ngày hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định của Thư mời chào giá.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN [1]

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp],* là người đại diện theo pháp luật của _ *[Ghi tên nhà cung cấp]* có địa chỉ tại _ *[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* bằng văn bản này ủy quyền cho _ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự chào giá gói mua sắm Vật tư thiết bị điện tử, thuộc Phương án mua sắm Vật tư thiết bị điện tử; Vật tư PLC; Vật tư sửa chữa động cơ, vật tư khác; Vật tư máy tính, máy in.

do _ *[Ghi tên bên mời chào giá]* tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ Thư mời chào giá và văn bản giải trình, làm rõ Thư chào giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] [2]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]*. ____ *[Ghi tên nhà cung cấp]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____[3]. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

Mẫu số 03

BẢNG TỔNG HỢP CHÀO GIÁ

STT	Tên Vật tư	Thông số kỹ thuật	Hãng Sản xuất/xuất xứ	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ biến đổi đo độ rung	Vibrocontrol 1100, 2 Kênh	Bruel & kjaer Vibro/EU	Bộ	1		
2	Bộ chuyển đổi tín hiệu lọc bụi điện	ASP 20 (có mẫu)	China	Bộ	2		
3	Bộ điều khiển vòi đóng bao	PC500M	China	Bộ	2		
4	Bộ điều khiển Hệ số công suất	PFR 120, 12 đầu ra,	Mikro/Asia	Bộ	1		
5	Bộ nguồn	Bộ nguồn S201-24, 24VDC, 8,3A,	Meanwell/ Asia	Bộ	4		
6	Bộ nguồn	Bộ nguồn NES-350-24, 240VAC/24 VDC,10A, MW/ASIA	Meanwell/ Asia	Bộ	2		
7	Cảm biến độ rung	AS - 030	Bruel & kjaer Vibro/EU	Cái	2		
8	Cảm biến tiệm cận	NJ 1.5-8-Y 1882, P&F	Pepperl+Fuuc hs/EU	Cái	2		
9	Cảm biến tiệm cận	Φ 24, 2 dây220VAC	China	Cái	6		
10	Cảm biến tiệm cận	IGT 20A	IFM/Germany	Cái	6		
11	Sensor giám sát tốc độ	Bi5-G18-Y1	TUCK/EU	Cái	4		
12	Sensor tiệm cận	XSA-V11801	Telemecaniqu e/Asia	Cái	6		
13	Main điều khiển lọc bụi điện	137KVA, mono phase 380V/50Hz	Dalian Zongyi / China	Cái	3		
14	Main tín hiệu lọc bụi điện	Main tín hiệu lọc bụi điện W - FB, Main Signal Unit	Dalian/China	Cái	2		
15	Lưu lượng kế	DF-12 E R 15 KLK3 4	Kobold/Germa ny	Bộ	1		

		(Kobold)					
16	Sứ búa gõ lọc bụi loại nhỏ	Sứ búa gõ lọc bụi loại nhỏ	China	Quả	3		
17	Main điều khiển van % 08/41/1467/G/TP	Main điều khiển vị trí (POSITIONER GAMK)	BERNARD/France	Cái	2		
18	Van điện từ	MVSC-460-24E2C	MINDMAN	Bộ	2		
19	Van điện từ	4V 210-08, 230VAC	AirTac/China	Bộ	5		
20	Van điện từ	4V 210 - 08, 24VDC	AirTac/China	Bộ	24		
21	Van điện từ thủy lực	W4A-10M000-AC230/2	Integral Hydraulik	Bộ	1		
22	Van điện từ	EMDV-10N-C2-0-240A	Command Control Corp	Bộ	2		
23	Van điện từ thủy lực	AS2201A-230AC	Wandfluh	Bộ	2		
24	Van điện từ thủy lực	W4A-6M012-AC230/2; 230VAC, PN: 315 Bar; chân bé (valve +coil)	Integral Hydraulik	Bộ	1		
25	Van điện từ	MCSC-J-230-A-G0-00-10	Vickers/EATON	Bộ	2		
A	**Tổng giá trị trước thuế**						
B	Thuế VAT 10%						
C	**Tổng giá trị sau thuế (A+B)**						

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM

Ngày: _____*[Điền ngày tháng năm ký cam kết]*
Tên gói mua sắm: Vật tư thiết bị điện tử
Tên Phương án mua sắm: Vật tư thiết bị điện tử; Vật tư PLC; Vật tư sửa chữa động cơ, vật tư khác; Vật tư máy tính, máy in.

Kính gửi: *[Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá cạnh tranh]*

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh, văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số____*[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* và các tài liệu đính kèm Thư mời chào giá cạnh tranh do _____*[Ghi tên bên mời chào giá]* phát hành, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* có địa chỉ tại _____*[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp]* cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 05

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

___, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____*[ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp]*

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	*[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]*	
Ngày ký hợp đồng	*[ghi ngày, tháng, năm]*	
Ngày hoàn thành	*[ghi ngày, tháng, năm]*	
Giá hợp đồng	*[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]*	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	*[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]*	
Tên Chủ đầu tư:	*[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]*	
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	*[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]* *[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]*	
Mô tả tính chất tương tự đối với gói mua sắm		
1. Loại hàng hóa	*[ghi thông tin phù hợp]*	
2. Về giá trị	*[ghi số tiền bằng VND]*	
3. Về quy mô thực hiện	*[ghi quy mô theo hợp đồng]*	
4. Các đặc tính khác	*[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]*	

Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói mua sắm.

Chương IV: YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI MUA SẮM

Mục 1. Phạm vi cung cấp:

Thông tin trong Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa là cơ sở để nhà cung cấp lập bảng chào giá theo Mẫu tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa được mô tả theo Bảng dưới đây:

STT	Tên Vật tư	Thông số kỹ thuật	Hãng Sản xuất/xuất xứ	Đvt	Số lượng
1	Bộ biến đổi đo độ rung	Vibrocontrol 1100, 2 Kênh	Bruel & kjaer Vibro/EU	Bộ	1
2	Bộ chuyển đổi tín hiệu lọc bụi điện	ASP 20 (có mẫu)	China	Bộ	2
3	Bộ điều khiển vòi đóng bao	PC500M	China	Bộ	2
4	Bộ điều khiển Hệ số công suất	PFR 120, 12 đầu ra,	Mikro/Asia	Bộ	1
5	Bộ nguồn	Bộ nguồn S201-24, 24VDC, 8,3A,	Meanwell/ Asia	Bộ	4
6	Bộ nguồn	Bộ nguồn NES-350-24, 240VAC/24VDC,10A, MW/ASIA	Meanwell/ Asia	Bộ	2
7	Cảm biến độ rung	AS - 030	Bruel & kjaer Vibro/EU	Cái	2
8	Cảm biến tiệm cận	NJ 1.5-8-Y 1882, P&F	Pepperl+Fuuchs /EU	Cái	2
9	Cảm biến tiệm cận	Φ 24, 2 dây220VAC	China	Cái	6
10	Cảm biến tiệm cận	IGT 20A	IFM/Germany	Cái	6
11	Sensor giám sát tốc độ	Bi5-G18-Y1	TUCK/EU	Cái	4
12	Sensor tiệm cận	XSA-V11801	Telemecanique/ Asia	Cái	6
13	Main điều khiển lọc bụi điện	137KVA, mono phase 380V/50Hz	Dalian Zongyi / China	Cái	3
14	Main tín hiệu lọc bụi điện	Main tín hiệu lọc bụi điện W - FB, Main Signal Unit	Dalian/China	Cái	2
15	Lưu lượng kế	DF-12 E R 15 KLK3 4 (Kobold)	Kobold/Germany	Bộ	1
16	Sứ búa gõ lọc bụi loại nhỏ	Sứ búa gõ lọc bụi loại nhỏ	China	Quả	3
17	Main điều khiển van % 08/41/1467/G/TP	Main điều khiển vị trí (POSITIONER GAMK)	BERNARD/France	Cái	2

STT	Tên Vật tư	Thông số kỹ thuật	Hãng Sản xuất/xuất xứ	Đvt	Số lượng
18	Van điện từ	MVSC-460-24E2C	MINDMAN	Bộ	2
19	Van điện từ	4V 210-08, 230VAC	AirTac/China	Bộ	5
20	Van điện từ	4V 210 - 08, 24VDC	AirTac/China	Bộ	24
21	Van điện từ thủy lực	W4A-10M000-AC230/2	Integral Hydraulik	Bộ	1
22	Van điện từ	EMDV-10N-C2-0-240A	Command Control Corp	Bộ	2
23	Van điện từ thủy lực	AS2201A-230AC	Wandfluh	Bộ	2
24	Van điện từ thủy lực	W4A-6M012-AC230/2; 230VAC, PN: 315 Bar; chân bé (valve +coil)	Integral Hydraulik	Bộ	1
25	Van điện từ	MCSC-J-230-A-G0-00-10	Vickers/EATON	Bộ	2

Mục 2. Thời gian thực hiện và tiến độ cung cấp:

Thời gian thực hiện hợp đồng là 10 tuần kể từ ngày Hai Bên ký kết Hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chí đánh giá kỹ thuật:

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Danh mục vật tư	Nhà cung cấp chào đúng đủ số lượng, danh mục, đúng mã thiết bị, đúng hãng sản xuất/ Xuất xứ	Nhà cung cấp chào không đủ số lượng, danh mục, sai mã thiết bị, sai hãng sản xuất/ Xuất xứ
2	Điều kiện nghiệm thu	Có cam kết	Không có cam kết
3	Bảo hành	Có cam kết	Không có cam kết
4	Tiến độ giao hàng	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

Thư chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là **"Đạt".**

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /2019/HĐKT

V/v cung cấp vật tư thiết bị điện tử (Ký hiệu: XMST/2019/ĐT)

Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Bộ luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH 11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-XMST ngày ../ 7/2019 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Vật tư thiết bị điện tử (ký hiệu: XMST/2019/ĐT);

Căn cứ Biên bản thương thảo HĐKT ngày ..../7/2019;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của Hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng 7 năm 2019, tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

I. BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ : Xã Ninh Dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ

Điện thoại : 2010.3884927 Fax: 2010.3884929

Mã số thuế : 2600279082

Tài khoản số : 115000040144

Tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đền Hùng

II. BÊN B : .....

Đại diện : Ông ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại: ..... - Fax : .....

Mã số thuế : .....

Tài khoản : .....

Tại : Ngân hàng : .....

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1: Nội dung công việc, giá trị, hình thức Hợp Đồng:

1.1. Nội dung công việc : Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý cung cấp vật tư thiết bị điện tử (sau đây gọi là hàng hóa) với danh mục, số lượng, giá trị như sau:

Biểu đơn giá chi tiết:

STT	Tên Vật tư	Thông số kỹ thuật	Hãng Sản xuất/xuất xứ	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ biến đổi đo độ rung	Vibrocontrol 1100, 2 Kênh	Bruel & kjaer Vibro/EU	Bộ	1		
2	Bộ chuyển đổi tín hiệu lọc bụi điện	ASP 20 (có mẫu)	China	Bộ	2		
3	Bộ điều khiển vòi đóng bao	PC500M	China	Bộ	2		
4	Bộ điều khiển Hệ số công suất	PFR 120, 12 đầu ra,	Mikro/Asia	Bộ	1		
5	Bộ nguồn	Bộ nguồn S201-24, 24VDC, 8,3A,	Meanwell/ Asia	Bộ	4		
6	Bộ nguồn	Bộ nguồn NES-350-24, 240VAC/24V DC,10A, MW/ASIA	Meanwell/ Asia	Bộ	2		
7	Cảm biến độ rung	AS - 030	Bruel & kjaer Vibro/EU	Cái	2		
8	Cảm biến tiệm cận	NJ 1.5-8-Y 1882, P&F	Pepperl+Fuuc hs/EU	Cái	2		
9	Cảm biến tiệm cận	Φ 24, 2 dây220VAC	China	Cái	6		
10	Cảm biến tiệm cận	IGT 20A	IFM/Germany	Cái	6		
11	Sensor giám sát tốc độ	Bi5-G18-Y1	TUCK/EU	Cái	4		
12	Sensor tiệm cận	XSA-V11801	Telemecaniqu e/Asia	Cái	6		
13	Main điều khiển lọc bụi điện	137KVA, mono phase 380V/50Hz	Dalian Zongyi / China	Cái	3		

STT	Tên Vật tư	Thông số kỹ thuật	Hãng Sản xuất/xuất xứ	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
14	Main tín hiệu lọc bụi điện	Main tín hiệu lọc bụi điện W - FB, Main Signal Unit	Dalian/China	Cái	2		
15	Lưu lượng kế	DF-12 E R 15 KLK3 4 (Kobold)	Kobold/Germany	Bộ	1		
16	Sứ búa gõ lọc bụi loại nhỏ	Sứ búa gõ lọc bụi loại nhỏ	China	Quả	3		
17	Main điều khiển van % 08/41/1467/G/TP	Main điều khiển vị trí (POSITIONER GAMK)	BERNARD/France	Cái	2		
18	Van điện từ	MVSC-460-24E2C	MINDMAN	Bộ	2		
19	Van điện từ	4V 210-08, 230VAC	AirTac/China	Bộ	5		
20	Van điện từ	4V 210 - 08, 24VDC	AirTac/China	Bộ	24		
21	Van điện từ thủy lực	W4A-10M000-AC230/2	Integral Hydraulik	Bộ	1		
22	Van điện từ	EMDV-10N-C2-0-240A	Command Control Corp	Bộ	2		
23	Van điện từ thủy lực	AS2201A-230AC	Wandfluh	Bộ	2		
24	Van điện từ thủy lực	W4A-6M012-AC230/2; 230VAC, PN: 315 Bar; chân bé (valve +coil)	Integral Hydraulik	Bộ	1		
25	Van điện từ	MCSC-J-230-A-G0-00-10	Vickers/EATON	Bộ	2		
A	**Tổng giá trị trước thuế**						
B	Thuế VAT 10%						
C	**Tổng giá trị sau thuế (A+B)**						

1.2. Giá trị Hợp đồng: ..... đồng

Bằng chữ.....

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 10% và các chi khác liên quan, giao hàng tại kho của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

1.3. Loại Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 2: Chất lượng và điều kiện nghiệm thu:

2.1. Chất lượng hàng hóa:

a. Hàng hóa mới 100%, đúng quy cách, đúng thông số kỹ thuật, hãng, xuất xứ được quy định tại Điều 1; Được đóng gói, bảo quản đúng yêu cầu kỹ thuật của Nhà sản xuất.

b. Có kèm theo bản chính hoặc bản sao y công chứng giấy chứng nhận xuất xứ và chứng nhận chất lượng đối với hàng nhập khẩu; Giấy chứng nhận chất lượng xuất xứ đối với hàng sản xuất trong nước.

2.2. Điều kiện nghiệm thu:

a. Trường hợp Bên B giao đảm bảo yêu cầu tại Khoản 2.1 - Điều 2 của Hợp đồng, Hai Bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hàng hóa.

b. Trường hợp Bên B giao hàng không đảm bảo chất lượng theo quy định của Hợp đồng, Bên A có quyền từ chối tiếp nhận, nghiệm thu, yêu cầu Bên B cung cấp lại hàng hóa khác đảm bảo chất lượng và đảm bảo thời gian giao hàng theo yêu cầu của Hợp đồng. Mọi chi phí khắc phục để thực hiện Hợp đồng do Bên B chịu.

Điều 3: Thời gian giao hàng, địa điểm giao nhận:

3.1. Thời gian giao hàng: 10 tuần kể từ ngày ký kết Hợp đồng

Trước khi giao hàng 02 ngày, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản *(fax, điện thoại)* về thời gian giao hàng.

3.2. Địa điểm và phương thức giao hàng: Giao hàng trên phương tiện vận tải của Bên B tại kho Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Điều 4: Phương thức thanh quyết toán, thanh lý Hợp Đồng:

4.1. Quyết toán Hợp đồng:

Trên cơ sở biên bản nghiệm thu hàng hóa được A-B ký, Hai Bên tiến hành lập hồ sơ quyết toán Hợp đồng. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ quyết toán được A-B ký, công văn đề nghị thanh toán của Bên B, hóa đơn GTGT theo quy định. Bên A sẽ thanh toán 95% giá trị quyết toán cho Bên B và giữ lại 5% giá trị quyết toán để bảo hành hoặc Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán khi Bên B cấp cho Bên A giấy bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán và có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu.

4.2. Thanh lý Hợp đồng:

a. Khi hết thời gian bảo hành theo quy định tại Điều 7 và đã được xử lý xong các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành (nếu có). Hai Bên tiến hành lập biên bản xác nhận đã hoàn thành công tác bảo hành. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được biên bản xác nhận đã hoàn thành công tác bảo hành được A-B ký, Bên A sẽ thanh toán nốt số tiền giữ lại để bảo hành cho Bên B (trong trường hợp Bên A giữ lại tiền để bảo hành).

b. Hợp đồng tự động được thanh lý sau khi Hai Bên thực hiện xong các nghĩa vụ của mình và không còn vướng mắc gì.

4.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

4.4. Đồng tiền thanh toán: VNĐ.

Điều 5: Trách nhiệm của Các Bên:

5.1. Trách nhiệm của Bên A:

a. Phối hợp với Bên B nghiệm thu hàng hoá do Bên B cung cấp theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng.

b. Phối hợp với Bên B xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian thực hiện Hợp đồng và xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành.

c. Thanh toán cho Bên B đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm của Bên B:

a. Giao hàng đúng chủng loại, số lượng, tiêu chuẩn hàng hoá theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.

b. Cung cấp hoá đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài Chính.

c. Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng và xuất xứ theo quy định.

d. Thực hiện bảo hành hàng hóa theo qui định tại Điều 7 của Hợp Đồng

e. Cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Hợp Đồng, không được đơn phương thay đổi hay huỷ bỏ Hợp Đồng.

Điều 6: Về xử phạt vi phạm Hợp Đồng:

6.1. Trường hợp Bên B giao hàng chậm tiến độ sẽ phải chịu phạt 1% giá trị hàng hóa giao chậm/01 ngày giao chậm và thời gian chậm không quá 05 ngày. Nếu thời gian chậm quá 05 ngày Bên A có quyền hủy Hợp đồng hoặc không mua những hàng hóa giao chậm của Bên B đồng thời Bên B phải chịu phạt thêm 8% tổng giá trị Hợp đồng.

6.2. Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B thì Bên A sẽ phải trả lãi của giá trị chậm thanh toán theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng trên số tiền chậm thanh toán tại thời điểm chậm trả. Thời gian chậm trả không quá 60 ngày.

Điều 7: Bảo hành:

7.1. Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bảo hành cho tất cả các lỗi của Nhà sản xuất.

7.2. Trong thời gian bảo hành, Bên B bằng chi phí của mình có trách nhiệm thay thế hàng hóa được phát hiện là hỏng do lỗi của nhà sản xuất trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

7.3. Nếu sau 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A mà Bên B không thực hiện công tác bảo hành thì Bên A tự khắc phục hoặc thay mới hàng hóa. Khi đó mọi chi phí để khắc phục hoặc thay mới hàng hóa nêu trên, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A.

7.4. Các dịch vụ bảo hành không được áp dụng cho các hỏng hóc do lỗi thuộc về Bên A như: Lưu kho (môi trường lưu kho không đảm bảo...), vận hành, thao tác không đúng quy cách và các trường hợp bất khả kháng hoặc do lỗi cố ý khác.

Điều 8: Bất khả kháng:

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên mặc dù đã áp

dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ như hỏa hoạn, chiến tranh, đình công, nổi loạn, tội phạm, thiên tai, địch họa,…. Việc thực hiện những nghĩa vụ Hợp đồng có thể được kéo dài bằng khoảng thời gian xảy ra các hiện tượng bất khả kháng trên và việc kéo dài này sẽ không áp dụng điều khoản phạt Hợp đồng do chậm tiến độ như qui định tại Điều 6.

Điều 9: Cam kết chung:

9.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong Hợp đồng này. Mọi vướng mắc tranh chấp (nếu có) sẽ giải quyết bằng thương lượng. Nếu thương lượng không thành hai Bên thống nhất đưa vụ việc ra Toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của toà buộc hai Bên phải chấp hành, án phí do Bên có lỗi chịu.

9.2. Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Hợp đồng, không được đơn phương thay đổi hay huỷ bỏ Hợp đồng.

9.3. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập làm 06 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 04 bản; Bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Nguyễn Quang Huy	
Tổng giám đốc	

PHỤ LỤC DANH SÁCH NHÀ CUNG CẤP ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

STT	Nội dung hàng hóa, dịch vụ cung cấp	Nhà cung cấp	Điểm đánh giá
1	Bánh xích, nhông xích	C.ty TNHH máy và công nghệ Bảo Linh	95,0
	Bánh răng nghiêng, nhông xích 21,04		
	Trục treo búa		
2	Máy nghiền mẫu	C.ty CP XNK Kim Ngưu	100,0
3	Mua máy cắt plasma	Chi nhánh công ty cổ phần sản xuất và thương mại Hòa Thịnh	77,0
4	vật tư máy khoan Atlas Copco ECM580	Chi nhánh công ty cổ phần thiết bị và dịch vụ đồng lợi	94,0
	Vật tư cần khoan		
5	Bốc xúc vận chuyển than, thạch cao 201701 năm kể từ 01/04/2017	Cảng Việt Trì	92,0
6	Mua bán than	Chi nhánh công ty CP ĐTKS Than Đông Bắc-XN CBKD Than Miền trung	81,0
7	Cung cấp bu lông tiêu chuẩn	Công ty cổ phần Á Châu ATB	93,7
	Mua vật tư ngành nước phục vụ sửa chữa lớn thiết bị đợt II năm 2018		
	Mua que hàn		
	Vật tư nghành nước, que hàn		
8	máy in phun và nhiên liệu	Công ty cổ phần Ấn Hồng	93,5
9	Cung cấp vỏ bao 3 lớp	Công ty cổ phần bao bì Tiền Phong	74,0
10	Vật tư xe xúc lật	Công ty cổ phần Bình Phát	76,0
11	Mua băng tải B800x4EP150 phục vụ thay thế cho băng tải xuất xi	Công ty cổ phần cao su Bến Thành	91,3
	Băng tải chịu nhiệt		
	Cung cấp băng tải phục vụ sửa chữa Xưởng Xi măng đợt I năm 2018		
12	thay dầu các máy biến áp động lực của Nhà máy và sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp mỏ đá vôi	Công ty cổ phần chế tạo biến thế điện lực Hà Nội	87,0
13	Thực hiện bảo dưỡng sửa chữa động cơ 6kv, nghiền th, ID và cân bằng quạt g	Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam- Hunggari	93,5
	sửa chữa động cơ chính 450kW-6kV máy nghiền than		
14	Cung cấp búa đập phụ gia dùng thử nghiệm	Công ty cổ phần cơ khí chế tạo số 5	85,0
15	Cung cấp 02 bộ búa đập phụ gia	Công ty cổ phần cơ khí đúc Hồng Hà	89,7

	Cung cấp vật tư thép đúc chịu nhiệt (van lật, guốc lò) phục vụ sửa chữa đợt tháng 5 năm 2018		
	Cung cấp vật tư đúc, tấm lót, sàng ghi, đe đập phục vụ sửa chữa đợt tháng 5 năm 2018		
	Cung cấp tấm ghi nhà lạnh		
	Gia công chế tạo ống lồng C5		
	Cung cấp 04 vỏ con lăn máy nghiền liệu LM38.4		
	Cung cấp vật tư đúc pv SC lớn đợt II/2018		
16	vật tư dùng sửa chữa cho các loại xe máy mỏ	Công ty cổ phần dầu khí PBOIL. BP Anh Quốc	85,0
17	Dầu mỡ bôi trơn phục vụ sửa chữa các xưởng khác	Công ty cổ phần dàu nhờn quốc tế Việt Mỹ	96,9
	dầu mỡ bôi trơn các loại cho xưởng mỏ		
	Dầu mỡ		
18	Cung cấp vật tư máy nén khí	Công ty cổ phần đầu tư công nghiệp Á Đông	95,0
	Đại tu máy nén khí số 5		
	Dầu Ultra		
19	Cung cấp lọc tách máy nén khí	Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Tây Hồ	92,5
20	Sửa chữa công nghệ đợt I năm 2018	Công ty cổ phần dịch vụ chịu lửa Burtech	92,5
	Sửa chữa công nghệ đợt II/2018		
	Bắc dàn giáo kiểm tra các ống lồng từ C1 đến C5		
21	Thực hiện các quyền và nghĩa vụ tại các Hợp đồng Công ty cổ phần DVCN MIS2 ký với Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao	Công ty cổ phần dịch vụ công nghiệp MIS	93,3
	Tháo lắp thay thế 04 vỏ con lăn nghiền liệu 1216.02		
	Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị cơ khí đợt II năm 2018		
	Bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị cơ khí đợt I năm 2018		
22	Mua bu lông tiêu chuẩn phục vụ sửa chữa lớn thiết bị đợt I năm 2018	Công ty cổ phần Income Việt Nam	83,0
23	Dán nối lưu hóa 02 mối nối băng tải	Công ty cổ phần Ngân Lợi	90,3
24	Cung cấp vải máng khí động	Công ty cổ phần Quang Tiến	90,7
	Cung cấp cao su chịu nhiệt, ống mềm hút bụi		
	Mua túi lọc bụi + xương túi lọc		
	Túi lọc bụi		
	Vải máng khí động		

25	Thí nghiệm đinh kỳ hệ thống tủ máy cắt 6kv	Công ty cổ phần sản xuất máy biến áp và thiết bị điện Hà Nội	89,0
	Thay dầu máy biến áp 6kv/0,4		
26	cung cấp gạch cao nhôm xây cho lò nung	Công ty cổ phần tập đoàn VLCL Thái Nguyên	78,0
27	Hàn đắp tấm lót bàn nghiền máy nghiền xi và máy nghiền than đợt tháng 01/2018	Công ty cổ phần thiết bị và công nghệ Nam Thành	87,2
	Hàn đắp máy nghiền đợt sửa chữa Xưởng Xi măng đợt I năm 2018		
	Mua con lăn băng tải		
	Hàn đắp 03 máy nghiền năm 2018		
	Mua con lăn băng tải phục vụ sửa chữa lớn thiết bị đợt II năm 2018		
28	Vật tư máy khoan thủy lực Atlascopco ECM 580Y	Công ty cổ phần thiết bị vầ phụ tùng Liên An	91,0
29	Mua khớp nối thủy lực	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thủ Đô	77,0
30	Thuê máy phát điện 800KVA	Công ty cổ phần Trần Dương Đồng Tiến	82,0
31	vỏ bao Jumbo	Công ty cổ phần Trung Kiên	82,0
	Cung cấp vỏ bao 3 lớp		
	Cung cấp vỏ bao 2 lớp		
	Mua chất trợ nghiền xi măng (AV45, STV 1260)		
	Mua chất trợ nghiền xi măng OPTEVA ST 6050		
32	Cung cấp vỏ bao 3 lớp	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bỉm sơn	80,0
33	mua Multicor cân than mịn calciner	Công ty cổ phần Viện Máy và dụng cụ công nghiệp	91,0
34	Cung cấp dầu Diezel 0,05S phục vụ SX 2018	Công ty cổ phần xăng dầu, dầu khí Pv OIL Hải phòng	80,0
35	Bê tông, vật tư tại vị trí khắc nghiệt	Công ty cổ phần xây dựng chịu lửa BURWITZ	91,0
	Bê tông, vật tư tại vị trí ít khắc nghiệt		
	Thép Inox 310S 101,6x4		
36	Vật tư xe ô tô Daewoo Novus24T	Công ty cổ phần xây lắp và thương mại Kinh Bắc	94,5
	Vật tư xe ô tô Kamaz		
37	Phụ tùng ô tô, máy xúc	Công ty CP Công nghệ và phân phối Toàn Cầu	89,4
	Vật tư lẻ, tuy ô..		
	Vật tư xe xúc lật		
38	Vật tư báo cháy	Công ty CP IEC559	93,5
39	Mua bán than	Công ty CP Phát triển vững mạnh KTĐ	84
40	V.tư cáp quang	Công ty CP Suny Việt Nam	86,5
41	Mua bán than năm 2018	Công ty CP than Sông Hồng	81,0

42	Vật tư điều hòa	Công ty CP thương mại Huynh Đệ	91,0
43	Vật tư nâng hạ	Công ty CP VTTB công nghiệp An phú	93,5
44	Lốp Thương Mại	Công ty TM An Việt Nhật	96,5
45	Bọc cao su tang chủ động băng tải 06/18.07	Công ty TNH kỹ thuật thiết bị công nghiệp Trung Dũng	78,0
46	Mua đất giàu sắt	Công ty TNHH thương mại Hồng Phát Phú Thọ	79,0
47	vật tư PLC	Công ty TNHH CN&ĐK Pandc	92,0
48	Đồng hồ đo nước thải	Công ty TNHH cơ điện lạnh Eriko	90,0
49	dịch vụ thuê chuyên gia hãng Invensys (Schneider) và hỗ trợ lắp đặt Redudancy cho PLC2, PLC3	Công ty TNHH công nghệ và điều khiển PANDC	92,0
	vật tư PLC		
50	sắt thép	Công ty TNHH CP SX&TM Linh Vũ	94,0
	Đá cắt, mũi khoan		
	Thép sus , bơm mỡ khí nén		
	Bu lông các loại		
51	camera	Công ty TNHH Đầu tư TM Hải Nguyễn	90,5
52	Cung cấp vòng bi 2 nửa cho ghi làm nguội clinker	Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật công nghiệp xi măng Thiên Việt	94,3
	Cung cấp trục lệch tâm ghi 2 máy làm nguội clinker		
	Mua vật tư nhập khẩu		
	vật tư phục vụ sửa chữa phân tích khí		
	mua main điều khiển và Aptomat lọc bụi tĩnh điện		
53	Mua hộp giảm tốc	Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại tổng hợp Thành Đạt Phú Thọ	90,3
	Động cơ liền giảm tốc Watt		
54	vật tư đóng cắt	Công ty TNHH Hệ thống điện công nghiệp ELISS	81,3
	Vật tư điện, đóng cắt, đo lường		
	Cung cấp vật tư đóng cắt điện		
	Cung cấp thiết bị điện tử, van điện từ		
	Cung cấp vật tư chổi than		
	Đọng cơ tang cuấn cáp 06/18		
	vật tư cho máy đóng bao		
55	Sắt thép	Công ty TNHH Hưng Yến	93,5
56	Mua bán Tro đáy nguồn gốc nhiệt điện lò đốt tầng sôi để làm phụ gia XM	Công ty TNHH HUNGKING Việt Nam	80,0
57	Cung cấp Gabro	Công ty TNHH Hương Linh	78,9

	Mua bán Than 4a,1		
	Mua bán Tro đáy nguồn gốc nhiệt điện lò đốt tầng sôi để làm phụ gia XM		
	Xúc và vận chuyển nguyên liệu phục vụ sản xuất, kể từ ngày ký đến 31/12/2018		
	Mua bán Tro đáy nguồn gốc nhiệt điện lò đốt tầng sôi để làm phụ gia XM		
	Mua bán xỉ lò cao để sử dụng làm phụ gia XM, 03 tháng kể từ 01/8/2018		
	Mua bán Than		
	Thuê xe máy, thiết bị thi công đường vào hệ thống cấp tro bay		
58	Dán nối lưu hóa mối nối băng tải	Công ty TNHH kỹ thuật công nghiệp Đức Anh	82,0
59	Cung cấp vải máng + túi lọc bụi	Công ty TNHH kỹ thuật Tiêu Điểm	77,0
60	Vật tư điện CPU, cảm biến	Công ty TNHH Linh Dũng Phát	91,2
	Vật tư nhỏ lẻ, tiêu hao		
	Vật tư chiếu sáng		
61	Gia công chế tạo trong nước xích gầu 21.04	Công ty TNHH máy và công nghệ Bảo Linh	95,0
	Bánh xích, nhông xích		
	Bánh răng nghiêng, nhông xích 21,04		
	Trục treo búa		
62	Cung cấp bổ sung vật tư gia công theo bản vẽ PVSC lớn đợt II/2018	Công ty TNHH một thành viên Tân Đăng	96,3
	Cung cấp vật tư gia công cho máy đóng bao		
	Gia công, sửa chữa trục lệch tâm ghi làm nguội số 2		
	Gia công trục lệch tâm ghi làm nguội số 2		
	Gia công 02 gối đỡ trục truyền động ghi 2 máy làm nguội clinker		
	Cung cấp vật tư gia công phục vụ sửa chữa đợt tháng 5/2018		
	Cung cấp vật tư gia công cho máy đóng bao		
	Cung cấp vật tư gia công phục vụ sửa chữa		
	Trục bánh răng côn xoắn		
	Bạc đồng		
	Vách gầu, cánh quạt		
63	Mua băng tải cao su phục vụ sửa chữa lớn thiết bị đợt I năm 2018	Công ty TNHH MTV Cao su 75	92,9

64	Mua bán Than	Công ty TNHH MTV Minh Quân Hải Dương	88,0
65	Mua sắt thép phục vụ sửa chữa đợt tháng 5 năm 2018	Công ty TNHH MTV Thu Ngân Phú Thọ	76,9
	Mua thép chịu mài mòn phục vụ sửa chữa đợt tháng 5 năm 2018		
	Cung cấp thép chịu mài mòn phục vụ sửa chữa Xưởng Xi măng đợt I năm 2018		
	Mua sắt thép phục vụ SC tháng 5/2018		
	vật tư xi lanh thủy lực nâng ben xe ô tô Kamaz		
	Thuê khai thác thử cao silic rắn		
66	Mua bán Tro đáy Mông Dương để làm phụ gia XM	Công ty TNHH MTV XD & TM Thanh Phú	80,7
	Cung cấp xỷ hạt lò cao để thử nghiệm làm phụ gia xi măng		
	Cung cấp xỷ lò cao để sử dụng làm phụ gia xi măng		
67	Vật tư máy xúc	Công ty TNHH Nhật Minh Thành	93,5
68	Mua vòng bi SKF phục vụ sửa chữa lớn thiết bị đợt II năm 2018	Công ty TNHH Phát Nguyên	89,7
	Mua bổ sung vòng bi SKF phục vụ sc lớn đợt II. 2018		
	Vòng bi SKF		
	Vòng bi, mỡ SKF		
69	V.tư sắt thép	Công ty TNHH PTTM Khai Quang	94,5
70	Cung cấp gạch chịu lửa lò nung	Công ty TNHH SIAM VINA	76,0
71	Cung cấp vòng bi NSK phục vụ sửa chữa Xưởng Xi măng đợt I năm 2018	Công ty TNHH STD&P	95,6
	Mua vòng bi NSK phục vụ sửa chữa lớn thiết bị đợt II năm 2018		
	Mua vòng bi NSK phục vuh SC lớn đợt II/2018		
	Vòng bi NSK		
72	Cung cấp dây đai phục vụ sửa chữa lớn thiết bị đợt I năm 2018	Công ty TNHH STD&S	79,0
	Cung cấp dây đai phục vụ sửa chữa lớn thiết bị đợt II năm 2018		
73	Mua bán Tro đáy nguồn gốc nhiệt điện lò đốt tầng sôi để làm phụ gia XM	Công ty TNHH Tây Bắc PT	92,3
	Phớt máy nghiền loesche		
74	Vật tư lọc	Công ty TNHH TB và hệ thống Tự Động Hóa	90,9
	Thiết bị cầm tay		

	Vật tư điện		
	UPS		
	Thiết bị đo nhiệt, đo độ rung		
	V.tư cảm biến và nhỏ lẻ		
	Vật tư dây cuốn, đ.cơ		
	V.Tư ắc quy		
	Cung cấp thiết bị đo lường		
	Cung cấp vật tư điều hòa		
75	Cung cấp búa đập phụ gia	Công ty TNHH Thắng Lợi	72,0
76	Máy lấy mẫu	Công ty TNHH TB&CN Châu Giang	100,0
77	Vật tư điều hòa	Công ty TNHH Thép và vật tư Thái Nguyên	90,5
78	Vật tư săm lốp	Công ty TNHH thiết bị và công nghệ Thiên Hòa	96,9
	Vật tư săm lốp		
	Lốp đặc chủng		
	Cung cấp săm lốp dùng cho xe súc lật		
79	Mua thạch cao phốt pho Đình Vũ	Công ty TNHH thương mại và vận tải Trường Thành	75,0
	Mua thạch cao Phospho Đình Vũ dạng viên để sử dụng chạy công nghiệp		
80	Mua bán than	Công ty TNHH TM & VT Trường Phát	90,3
81	Bốc xếp xi măng và vỏ bao năm 2018	Công ty TNHH TM Hoàng Vinh	75,0
82	thí nghiệm máy biến áp 35/0.4kV	Công ty TNHH TM Xây dựng và thương mại Thùy Dương	93,5
83	Mua thạch cao Ô Man	Công ty TNHH Tô Tây	80,0
	Cung cấp Thạch cao tự nhiên		
84	Mua bán dầu Diezel 0,05%S	Công ty TNHH Tự Đức	83,0
85	Nhíp và máy xúc	Công ty TNHH và DV Kỹ Thuật KCK	95,0
	Vật tư xe xúc lật, trục cơ XM		
86	HĐ vận chuyển vỏ bao 02 lớp PK, 40 kg	Công ty TNHH vận tải và thương mại Tân Tiến	80,0
87	vật tư phục vụ sửa chữa công nghệ khác	Công ty TNHH vật liệu chịu lửa Việt Nam	82,0
88	Mua đất giàu sắt	Công ty TNHH xây dựng thương mại Châu á	77,0
	Cung cấp phụ gia đất giàu sắt phục vụ sản xuất năm 2017		
89	Bốc xúc vận chuyển than, thạch cao 2018	Công ty TNHH Vận tải Việt Trì	100,0
	Bốc xúc vận chuyển than, thạch cao 2017		

90	Bốc xúc vận chuyển than, thạch cao 201701 năm kể từ 01/04/2017	Công ty TNHH Việt Tiến	97,0
91	Máy bơm li tâm	Công ty TNHH XL&TM Quốc tế Thiên Phúc	87,5
92	Vật tư Inox	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Nội	89,3
	Vật tư nhỏ lẻ tiểu hao		
	V.tư Thùng thủy trở		
	Ắc quy		
93	TV lập BCKTKT công trình: Hệ thống cấp tro bay vào máy nghiền xi măng, 45 ngày kể từ ngày ký	Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển xi măng	79,8
	Phân tích mẫu clinker của Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao		
	TV lập BC phương án thiết kế, dự toán xây dựng Hệ thống quan trắc khí thải tự động		
94	Sắt thép	Cty TNHH đầu tư TM Gia Anh	92,5
95	Xích ống	Cty TNHH TBCN Bảo An	90,0
96	Sắt thép	Cty TNHH Thống Lâm	92,5
97	Mực in phun	Cty TNHH TM&KT V.M.S	93,5
98	Bơm trợ lực phanh Hino	Cty TNHH TMDV cơ khí ô tô Việt Đăng	92,5
99	Graphite	Cty TNHH Trí Lập	88,8
100	Dầu Kluber	Cty TNHH Vũ Minh	92,5
101	Gỗ keo	HTX DVVT nông lâm nghiệp vận tải Hạ Hòa	100,0
102	Ống Inox đúc 21,34	Thuyssenkrupp Materials Vietnam	90,0
103	Vật tư dầu mỡ bôi trơn phục vụ xưởng mó và sửa chữa cơ khí	Tổng công ty hóa dầu petrolimex - CTCP	92,5
104	Khôi phục trục con lăn bệ đỡ lò số 2	Viện nghiên cứu cơ khí (NARIME)	89,8
105	Máy nghiền mẫu	C.ty CP XNK Kim Ngưu	100,0
106	Bốc xếp xi măng và vỏ bao năm 2017	Công ty TNHH TM & DV Hương Giang	70,0
107	Thuê xe nâng phục vụ bốc xếp xi măng	Công ty TNHH VLXD Hà Linh PT	85,0
108	Thuê xe nâng phục vụ bốc xếp xi măng	Công ty TNHH Hương Linh	90,0
109	In phiếu giao nhận xi măng	Công ty CP đầu tư và phát triển Vietmax	90,0
110	Dịch vụ bảo vệ công ty CP XMST 03 năm 2015-2017	Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Trường Sơn-Hà Nội	95,0
111	Đo, kiểm tra hệ thống tiếp địa chống sét 2018	Công ty CP Chứng nhận & Kiểm định Vinacontrol	97,5
	Kiểm định các TB có yc nghiêm ngặt về ATLĐ 2018		

112	Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 201701 năm kể từ 01/5/2017	Công ty CP Môi trường Việt Thảo	95,0
	Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại năm 2018		
113	Bổ sung thiết bị, dụng cụ PCCC 2017	Công ty CP Nội thất Phú Sang	89,0
114	DVBV Công ty cổ phần XM Vicem Sông Thao	Công ty TNHH DVBV chuyên nghiệp H. A. Đạt	100,0
115	Mua sắm bảo hộ LĐ	Công ty TNHH Sao Việt	98,0
116	Mua sắm phương tiện PCCC năm 2018	Công ty TNHH Thiết bị PCCC và BHLĐ Phú Thọ	100,0
117	Tư vấn xây dựng và đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018	Công ty TNHH tư vấn và hệ thống chất lượng và TM Minh Quang	100,0
118	Hút các bể phốt năm 2018	Công ty TNHH Vệ sinh Môi trường Việt Hưng	100,0
119	Phun thuốc diệt muỗi và côn trùng 2018	HKD Nguyễn Đức Thuân	100,0
120	thuê bảo vệ rừng khu vực Đường lên trạm đập, 01 năm kể từ ngày 01/4/2018	Hộ gia đình Bà Trần Thị Minh Liễu	100,0
121	thuê bảo vệ rừng khu vực sau nhà ăn cả khu sx, 01 năm kể từ ngày 01/4/2018	Hộ gia đình Ông Đặng Ngọc Vệ	100,0
122	Huấn luyện ATVSLĐ cho công nhân mới	Trung tâm huấn luyện ATVSLĐ	100,0
123	Đo, quan trắc môi trường lao động năm 2018	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Phú Thọ	100,0
124	Đo, quan trắc, giám sát môi trường định kỳ năm 2018	Trung tâm quan trắc và bảo vệ môi trường	99,0
125	Tư vấn lập thiết kế BVTC và dự toán công trình si lô XM 3,000 tấn	Công ty Cổ phần tư vấn kỹ thuật và thương mại MTECH	80,0
126	Tư vấn thẩm tra hồ sơ TKBVTC và dự toán công trình Si lô xi măng 3.000 tấn	Công ty CP Đầu tư & Phát triển Sao Vàng	80,0
127	TV thẩm tra hồ sơ BCKTKT công trình: Biển quảng cáo tại Km 240 cao tốc HN-LC	Trung tâm TVGS & QLDAXD tỉnh Lào Cai	80,0
128	Kiểm toán dự án Xây dựng khu văn phòng Xưởng khai thác mỏ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	80,0
129	Mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công hạng mục Đường vào hệ thống cấp tro bay	Công ty Cổ phần Thượng Long	91,0
130	Thi công hàng rào bảo vệ hành lang khai thác Mỏ đá vôi	Công ty TNHH Thu Ngân Phú Thọ	91,0
131	Lắp đặt vách ngăn bàn làm việc Phòng CNTT	Công ty CP Nội thất Vách ngăn Việt Nam	91,0

132	Thuê vị trí đặt biển qc tấm lớn trên Cao tốc Nội Bài Lào Cai	Công ty CP DV Đường cao tốc Việt nam (VECS)	91,0
133	Cung cấp thiết bị, lắp đặt phục vụ họp trực tuyến	Công ty TNHH STARTUP CORP Việt Nam	91,0

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Huy